

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG
SÂN BAY NỘI BÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 777.../NASCO

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2023

THÔNG BÁO

Chào bán cổ phiếu ra công chúng

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng Số 51/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/05/2023)

I. Giới thiệu về cổ đông chào bán cổ phiếu

1. Tên tổ chức chào bán (đầy đủ): Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài
2. Tên viết tắt: NASCO
3. Địa chỉ trụ sở chính: Sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Việt Nam
4. Số điện thoại: 024.3884.0668 Số fax: 024. 3886.5555
Website: <http://www.nasco.com.vn>
5. Vốn điều lệ: 83.157.640.000 đồng.
6. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Chương Dương Số hiệu tài khoản: 1016888666
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0100108254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/04/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 12 vào ngày 05/05/2023.
8. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không có

II. Giới thiệu về Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán

1. Tên Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán (đầy đủ): Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài
2. Tên viết tắt: NCTS
3. Địa chỉ trụ sở chính: Sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Việt Nam
4. Số điện thoại: 024. 3584. 0905 Số fax: 024. 3584. 0906

Website: www.noibaicargo.com.vn

5. Vốn điều lệ: 261.669.400.000 đồng.

6. Mã cổ phiếu: NCT

7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0101640729 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/04/2005 đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 06/01/2023

- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không – Mã ngành 5223

Chi tiết: - Các dịch vụ khác hỗ trợ cho vận chuyển;

- Dịch vụ vận chuyển mặt đất

- Sản phẩm/dịch vụ chính: Kinh doanh kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận chuyển.

8. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): không

III. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài

2. Loại cổ phiếu: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng

3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 1.000.000 cổ phiếu.

4. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu sở hữu: 54,72 %.

5. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu cùng loại đang lưu hành của Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán: 3,82 %.

6. Giá chào bán: 87.130 đồng/cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối (thông qua tổ chức bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành, đấu giá...): đấu giá công khai thông thường tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

8. Số lượng đăng ký mua tối thiểu: 100 cổ phiếu.

9. Thời gian nhận đăng ký mua: Theo quy chế đấu giá

10. Địa điểm nhận đăng ký mua cổ phiếu: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và các đại lý đấu giá

11. Thời gian nhận tiền mua cổ phiếu: Theo quy chế đấu giá

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

- Số tài khoản: 1029126569



- Mở tại: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Chương Dương

13. Các tổ chức liên quan:

- Tổ chức tư vấn:

Công ty cổ phần Chứng khoán Funan

Địa chỉ: Tầng 7 Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.7300.3318 Fax: 028.6295.9218

- Tổ chức kiểm toán cho Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

Địa chỉ: Tầng 5 Tháp B2, Roman Plaza, đường Tô Hữu, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 5678. 3999

- Tổ chức định giá:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam

Địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028. 3827.5026

- Tổ chức thực hiện bán đấu giá:

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ: Số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3941.2626 Fax: 024. 3934.7818

14. Địa điểm công bố Bản cáo bạch:

- Tổ chức thực hiện bán đấu giá:

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ: Số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website: <https://www.hnx.vn>

- Tổ chức chào bán:

Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài

Địa chỉ: Sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Việt Nam



Website: <http://www.nasco.com.vn>

- Tổ chức phát hành:

Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài

Địa chỉ: Sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Website: www.noibaicargo.com.vn

- Tổ chức tư vấn:

Công ty cổ phần Chứng khoán Funan

Địa chỉ: Tầng 7 Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Website: www.funan.vn

- Các đại lý đấu giá nhận đăng ký: Chi tiết tại Quy chế đấu giá

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG
SÂN BAY NỘI BÀI**

(Người đại diện theo pháp luật)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Việt Phương



BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51/GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2023

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Nội Bài ra công chúng của CTCP Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán Chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Nội Bài ra công chúng cho:

CTCP DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI

- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Noi Bai Airport Services Joint Stock Company;
- Tên công ty viết tắt: NASCO;
- Trụ sở chính: Sân bay quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100108254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 4 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 14 tháng 9 năm 2018;

– Vốn điều lệ: 83.157.640.000 đồng (*Tám mươi ba tỷ một trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Điều 2. Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Nội Bài được đăng ký chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*);
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán ra công chúng: 1.000.000 cổ phiếu (*Một triệu cổ phiếu*);
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 10.000.000.000 đồng (*Mười tỷ đồng*);
5. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực;
6. Phương thức phân phối: theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;
7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Funan.

Điều 3. Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản gốc: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

**KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Văn Thu

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100108254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 04 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 11 vào ngày 14 tháng 09 năm 2018)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số/GCN-UBCK do

Chủ tịch Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày ... tháng ... năm)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại: <https://funan.com.vn>,
<https://nasco.com.vn/> sau khi Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.



TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI



Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100108254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 04 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 11 vào ngày 14 tháng 09 năm 2018.

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FUNAN



Địa chỉ : Tầng 7 Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : 028.7300.3318 Fax: 028.6295.9218
Website : www.funan.vn

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁN ĐẦU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI



Địa chỉ : Số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : 024. 3941.2626; Fax: 024. 3934.7818
Website : <https://hnx.vn>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN



Họ tên : Ông Trần Việt Phương
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Điện thoại : 024.3884.0668

Hà Nội, Tháng năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100108254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 04 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 11 vào ngày 14 tháng 09 năm 2018)

**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
HÀNG HÓA NỘI BÀI RA CÔNG CHÚNG**

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm : 94.060 đồng/cổ phần
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán : 1.000.000 cổ phần
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá : 10.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY



Địa chỉ : Tầng 5 Tháp B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại : 024 .5678.3999 Fax: 024 .5678.3999

Website : <https://uhy.vn>

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FUNAN



Địa chỉ : Tầng 7 Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028.7300.3318 Fax: 028.6295.9218

Website : www.funan.vn

MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH | 5 |
| 1. Cổ đông chào bán cổ phiếu ra công chúng..... | 5 |
| 2. Tổ chức tư vấn | 5 |
| II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO | 5 |
| 1. Rủi ro về kinh tế | 5 |
| 2. Rủi ro pháp luật..... | 9 |
| 3. Rủi ro đặc thù | 9 |
| 4. Rủi ro chào bán..... | 11 |
| 5. Rủi ro khác..... | 11 |
| III. CÁC TỪ VÀ NHÓM TỪ VIẾT TẮT | 11 |
| IV. GIỚI THIỆU VỀ CỔ ĐÔNG CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG | 12 |
| 1. Thông tin sơ lược về cổ đông..... | 12 |
| 2. Mối quan hệ giữa cổ đông với Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán..... | 13 |
| V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN..... | 14 |
| 1. Thông tin chung về Công ty NCTS..... | 14 |
| 2. Cơ cấu tổ chức của Công ty NCTS | 16 |
| 3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty NCTS..... | 19 |
| 4. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của công ty đại chúng..... | 20 |
| 5. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài..... | 21 |
| 6. Hoạt động kinh doanh..... | 21 |
| 7. Kết quả hoạt động kinh doanh..... | 24 |
| 8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu..... | 24 |
| 9. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty NCTS..... | 26 |
| 10. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức | 27 |
| 11. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức | 28 |
| 12. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng..... | 29 |
| 13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán | 37 |
| 14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty đại chúng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của công ty đại chúng, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán..... | 37 |
| VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN | 37 |
| 1. Loại cổ phiếu | 37 |

| | |
|--|------------------------------|
| 2. Mệnh giá | 37 |
| 3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán | 37 |
| 4. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu của cổ đông | 37 |
| 5. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty đại chúng | 37 |
| 6. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá | 37 |
| 7. Giá khởi điểm đấu giá | 38 |
| 8. Nguyên tắc xác định giá chào bán | 38 |
| 9. Phương thức phân phối | 39 |
| 10. Đăng ký mua cổ phiếu | 40 |
| 11. Lịch trình phân phối dự kiến | 40 |
| 12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu | 41 |
| 13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán cổ phiếu của cổ đông | 41 |
| 14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài | 41 |
| 15. Các loại thuế có liên quan | 42 |
| VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN | 44 |
| VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN | 44 |
| 1. Tổ chức chào bán chứng khoán | Error! Bookmark not defined. |
| 2. Tổ chức cổ phiếu được chào bán | Error! Bookmark not defined. |
| 3. Tổ chức kiểm toán cho Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài | 44 |
| 4. Tổ chức thực hiện bán đấu giá | 44 |
| 5. Tổ chức định giá | 44 |
| 6. Tổ chức tư vấn | 45 |
| IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ | 45 |
| X. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG TRONG BẢN CÁO BẠCH | 45 |
| XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN, TỔ CHỨC TƯ VẤN | 46 |

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Cổ đông chào bán cổ phiếu ra công chúng

Cổ đông tổ chức : Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài

Người đại diện : Ông Trần Việt Phương Chức vụ : Tổng Giám đốc

Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

Tổ chức tư vấn : Công ty cổ phần Chứng khoán Funan

Đại diện : Bà Dương Thị Minh Thảo Chức vụ : Chủ tịch HĐQT

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Nội Bài ra công chúng do Công ty cổ phần Chứng khoán Funan (Funan) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn ký giữa Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài và Công ty cổ phần Chứng khoán Funan số 05/2022/FNS-NASCO ngày 15 tháng 04 năm 2022. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

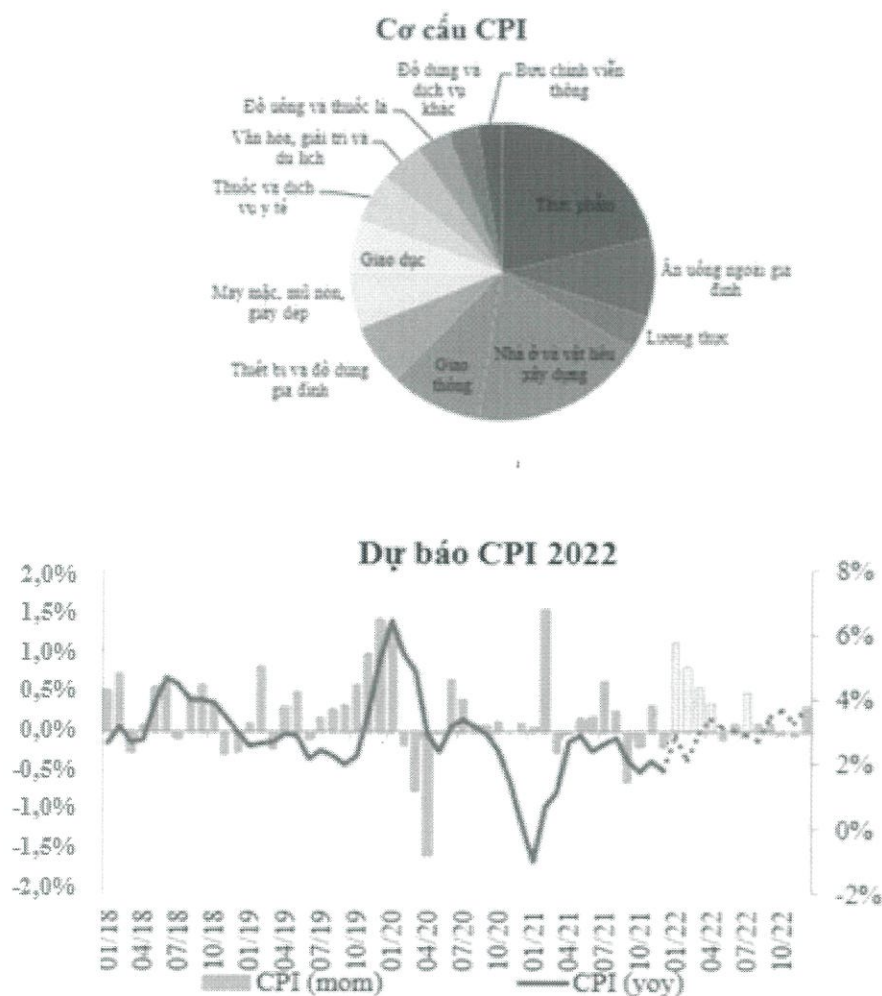
Đại dịch Covid-19 ảnh hưởng sâu rộng đến bức tranh kinh tế thế giới năm 2020. Đến năm 2021, khi các quốc gia triển khai mạnh mẽ chiến lược tiêm chủng vắc-xin phòng Covid-19 đã giúp giảm nhanh số ca lây nhiễm và tử vong, tình hình kinh tế thế giới khởi sắc trở lại.

Chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn ở cả cung và cầu hàng hóa. Ảnh hưởng tiêu cực của nền kinh tế tác động trực tiếp đến lao động, tiêu dùng, sức mua của người tiêu dùng sụt giảm đáng kể. Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế có độ mở lớn, hội nhập quốc tế sâu rộng, vì thế chịu tác động trực tiếp từ đại dịch Covid-19, tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội bị ảnh hưởng nghiêm trọng, gây gián đoạn chuỗi cung ứng và lưu chuyển thương mại, làm đình trệ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ,... Việc đánh giá tác động của đại dịch Covid-19 đối với các ngành sản xuất, thương mại của Việt Nam cho thấy rõ hơn những điểm hạn chế căn bản, như nội lực của các ngành sản xuất còn hạn chế, phụ thuộc lớn vào các chuỗi cung ứng nước ngoài, chưa tự chủ được về các yếu tố đầu vào của sản xuất trong nhiều ngành, dẫn đến tình trạng phụ thuộc phần lớn vào linh kiện, phụ kiện, nguyên liệu, vật liệu nhập khẩu từ nước ngoài và khiến cho giá trị gia tăng của các ngành công nghiệp nội địa thấp; việc nhập khẩu nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu cho sản xuất ở một số ngành phụ thuộc vào một số ít thị trường. Vì vậy, phát triển sản xuất - kinh doanh dễ bị tổn thương trước những biến động về chính trị - kinh tế - xã hội trong và ngoài nước.

Trong năm 2022, Việt Nam dự báo tiếp tục được hưởng lợi từ xu hướng (1) dịch chuyển sản xuất từ Trung Quốc sang các Quốc gia châu Á; và (2) các Hiệp định thương mại tự do mới được ký kết. Tuy vậy, một số rủi ro có thể xuất phát từ việc nhu cầu thế giới phục hồi thấp hơn mức kỳ vọng. Tương tự, sự hồi phục kinh tế trong nước mong manh trước sự đe dọa của các biến chủng mới. Bên cạnh đó, gói kích thích kinh tế với quy mô hợp lý hướng vào đúng lĩnh vực giúp Việt Nam theo kịp tốc độ hồi phục của thế giới. Rủi ro nếu có là việc tốc độ hồi phục kinh tế thế giới chậm lại, kéo giảm tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất nhập khẩu.

Những rủi ro kinh tế trên, nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài, Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài nói riêng cũng không nằm ngoài sự tác động trên.

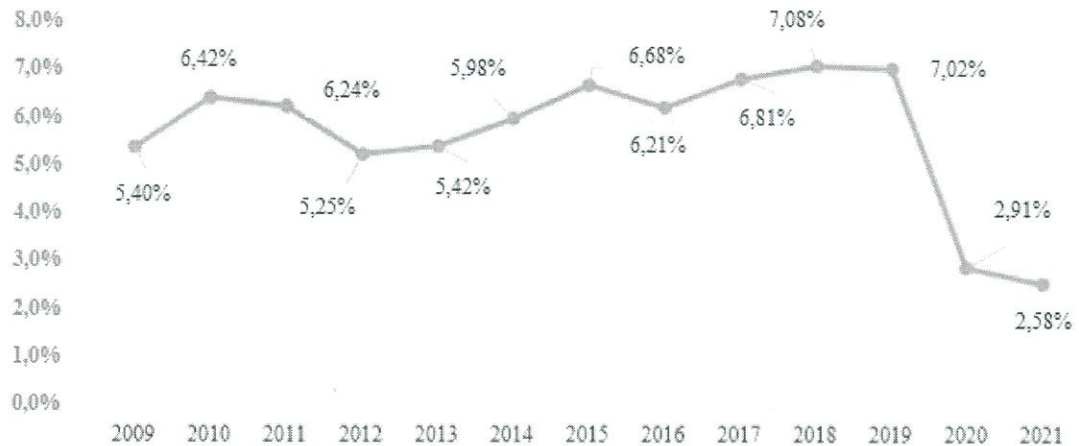
Tốc độ tăng trưởng kinh tế sẽ là một trong những công cụ quan trọng để Công ty xây dựng các chiến lược phát triển cơ sở hạ tầng, nhân sự, nguồn vốn trung và dài hạn. Chỉ số lạm phát cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua chi phí đầu vào như giá xăng dầu, giá nhân công và ảnh hưởng đến những khách hàng của Công ty.



Nguồn: CEIC, GSO

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tại Việt Nam, theo số liệu của Tổng cục thống kê, GDP năm 2021 chỉ tăng 2,58% so với cùng kỳ năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, nhiều địa phương là khu vực kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 13,97% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,05%, đóng góp 63,80%; khu vực dịch vụ tăng 1,22%, đóng góp 22,23%.

Hình 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP Việt Nam qua các năm

Nguồn: Tổng cục thống kê

Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, trong thời gian tới, tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ bật tăng trở lại từ 2,58% năm 2021 lên 5,5% vào năm 2022, và sau đó ổn định về mức khoảng 6,5%, nhưng những rủi ro tiêu cực vẫn ở mức cao. Các diễn biến của COVID-19, tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới đều có ảnh hưởng mạnh đến triển vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam cả trong ngắn hạn và trung hạn.

1.2. Lạm phát

Rủi ro lạm phát tăng sẽ dẫn đến tăng chi phí sản xuất kinh doanh trong khi giá hàng hoá lại bị ảnh hưởng bởi nhu cầu thị trường. Từ năm 2015 trở lại đây tỷ lệ lạm phát của Việt Nam tương đối ổn định, duy trì ở mức thấp: lạm phát duy trì dưới mức 4%, do sự chỉ đạo, điều hành tích cực, có hiệu quả của Chính phủ.

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm

Nguồn: Tổng cục thống kê

1.3. Lãi suất

Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng rõ rệt đến khả năng tài chính của các doanh nghiệp. Trong quá trình sản xuất kinh doanh, tùy vào đặc điểm kinh doanh và khả năng huy động, thu hút vốn của mình, mỗi doanh nghiệp có cơ cấu vốn khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp sử dụng vốn vay từ các ngân hàng thương mại nên lãi suất biến động sẽ gây nên những rủi ro nhất định cho doanh nghiệp.

Lãi suất cho vay doanh nghiệp những năm qua tương đối ổn định và duy trì ở mức thấp, phổ biến ở mức 7% - 8%/năm. Qua đó giảm chi phí lãi vay, hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Rủi ro lãi suất nêu trên ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài nói riêng.

2. Rủi ro pháp luật

Sự thay đổi về chính sách, luật pháp như Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định khác liên quan đến ngành nghề có ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của ngành và NCTS.

Là công ty đại chúng, hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác, ngoài ra Công ty còn chịu ảnh hưởng từ pháp luật của những nước là thị trường của Công ty. Trong khi đó Luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì ít nhiều cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của NCTS.

3. Rủi ro đặc thù

❖ Về thị trường vận tải hàng không

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, thị trường vận tải hàng không bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Theo thống kê của Cục Hàng không Việt Nam, tính đến tháng 3/2022, thị trường nội địa có 06 hãng hàng không Việt Nam hiện đang khai thác trung bình từ 55-60 đường bay nội địa nối Hà Nội, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh với 19 sân bay địa phương theo hệ thống mạng đường bay trực - nan, liên vùng, nội vùng rộng khắp toàn quốc. Ước tính sản lượng thông qua các Cảng hàng không trong quý I: vận chuyển hành khách nội địa thông qua đạt 13 triệu khách, giảm 13,3% so với cùng kỳ 2021; vận chuyển hàng hóa nội địa thông qua

đạt 98 nghìn tấn, giảm 5% so với cùng kỳ 2021. Dự kiến vận chuyển hành khách của các hãng hàng không Việt Nam trong quý I: vận chuyển hành khách nội địa là 6,5 triệu khách, giảm 12,5% so với cùng kỳ 2021; Vận chuyển hàng hóa nội địa đạt 48,4 nghìn tấn, giảm 8,8% so với cùng kỳ 2021. Tính đến tháng 3/2022 thị trường hàng không quốc tế có 23 hãng hàng không nước ngoài và Việt Nam (Vietnam Airlines, Vietjet Air và Bamboo Airways) khai thác đi/đến 20 quốc gia, vùng lãnh thổ. So với giai đoạn năm 2019 (trước dịch Covid-19), còn 08 quốc gia chưa mở lại các đường bay thường lệ đi, đến Việt Nam gồm Brunei, Ấn Độ, Indonesia, Myanmar, Macao, Phần Lan, Ý, Thụy Sĩ. Các hãng hàng không khai thác 67 đường bay đi/đến Việt Nam, chủ yếu là khai thác đi/đến 02 Cảng hàng không quốc tế Nội Bài và Tân Sơn Nhất.

Tính đến 30/6/2022, 5 hãng Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines bao gồm Vasco, Vietjet Air, Bamboo Airways, Pacific Airlines và Vietravel Airlines) đang khai thác gần 60 đường bay nội địa nối Hà Nội, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh với 19 sân bay địa phương theo hệ thống mạng đường bay trục-nan, liên vùng, nội vùng rộng khắp toàn quốc. Thị trường nội địa bắt đầu hồi phục từ tháng 4/2022, tăng trưởng trở lại vào tháng 5/2022 và có sự tăng trưởng mạnh trong tháng 6/2022, theo đó thị trường nội địa tháng 6/2022 đạt 5 triệu khách, tăng 20,9% so tháng 5/2022 và tăng 38,8% so tháng 6/2019 (tháng cao điểm Hè trước khi xảy ra dịch COVID-19). Hệ số sử dụng ghế trên các đường bay nội địa trong tháng 6/2022 đều rất cao, đạt từ 85% đến 87% tùy hãng. Đối với thị trường hàng không quốc tế, có hơn 30 hãng hàng không nước ngoài và 04 hãng HKVN (Vietnam Airlines, Vietjet Air, Bamboo Airways và Pacific Airlines) khai thác 96 đường bay quốc tế kết nối Việt Nam với 21 quốc gia/vùng lãnh thổ là Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Bắc (Trung Quốc), Hồng Kông, Singapore, Căm-pu-chia, Thái Lan, Malaysia, Lào, Philippines, Úc, Đức, Pháp, Anh, UAE, Qatar, Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ..., trong đó, các hãng HKVN đã khai thác 68 đường bay quốc tế đến 16 quốc gia/vùng lãnh thổ.

Cũng theo thống kê Cục Hàng không Việt Nam, trong 8 tháng đầu năm 2022, các hãng hàng không Việt Nam thực hiện 208.242 chuyến bay, trong đó: 180.924 chuyến đúng giờ, chiếm tỷ lệ đúng giờ (OTP) là 86,9%, giảm 7,5 điểm so với cùng kỳ; 27.318 chuyến bị chậm giờ chiếm tỷ lệ: 13,1%, tăng 7,5 điểm so với cùng kỳ; 896 chuyến bay bị hủy chiếm tỷ lệ: 0,43%, giảm 1,5 điểm so với cùng kỳ.

Tính chung trong 9 tháng đầu năm 2022, sản lượng vận chuyển hành khách của các hãng bay Việt Nam đạt 37 triệu khách, tăng 157% so với cùng kỳ năm 2021 và giảm 10,8% so với cùng kỳ 2019, trong đó quốc tế đạt 2,9 triệu khách, tăng 2.396,1% so với cùng kỳ năm 2021 và giảm 77,4% so với cùng kỳ 2019; nội địa đạt 34 triệu khách, tăng 139,9% so với cùng kỳ năm 2021.

Với lĩnh vực hoạt động chính là cung cấp dịch vụ hàng không vì vậy tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc nhiều vào tình hình phát triển của thị trường vận tải hàng không.

4. Rủi ro chào bán

Đợt chào bán cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn của cổ phiếu NCT. Bên cạnh đó, đợt chào bán không thông qua đơn vị bảo lãnh phát hành, vì vậy, có thể xuất hiện rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán. Tuy nhiên, với kết quả tích cực đạt được trong hoạt động kinh doanh vừa qua cùng với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của Công ty, cổ phiếu NCT sẽ thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư.

5. Rủi ro khác

Có một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của nền kinh tế - xã hội nói chung, của Công ty nói riêng.

III. CÁC TỪ VÀ NHÓM TỪ VIẾT TẮT

- Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng/ Bên chuyển nhượng/ Nasco : Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài
- Công ty có vốn của doanh nghiệp chuyển nhượng/ Bên được chuyển nhượng/ Công ty/ NCTS/NCT : Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài
- Đơn vị kiểm toán : Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
- Đơn vị thẩm định giá : Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam
- Đơn vị tư vấn/ Funan : Công ty cổ phần Chứng khoán Funan
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- HĐTV : Hội đồng thành viên
- TGD : Tổng Giám đốc
- BKS : Ban kiểm soát
- CTCP : Công ty cổ phần
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn

| | |
|-----------|--|
| • UBCKNN | : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước |
| • VSD | : Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam |
| • HNX | : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội |
| • HSX | : Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh |
| • TCTHKVN | : Tổng công ty Hàng không Việt Nam |
| • LNST | : Lợi nhuận sau thuế |
| • DTT | : Doanh thu thuần |
| • VCSH | : Vốn chủ sở hữu |
| • VDL | : Vốn điều lệ |
| • HĐKD | : Hoạt động kinh doanh |
| • SXKD | : Sản xuất kinh doanh |
| • BCTC | : Báo cáo tài chính |
| • ĐVT | : Đơn vị tính |

IV. GIỚI THIỆU VỀ CỔ ĐÔNG CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

1. Thông tin sơ lược về cổ đông

❖ Thông tin chung

| | |
|--|---|
| Tên doanh nghiệp | : Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài |
| Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài | : Noi Bai Airport Services Joint Stock Company |
| Tên viết tắt | : NASCO |
| Trụ sở chính | : Sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| Điện thoại | : 024 .3884.0668 Fax: 024. 3886.5555 |
| Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp | : 0100108254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/04/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 11 vào ngày 14/09/2018 |
| Vốn điều lệ | : 83.157.640.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi ba tỷ, một trăm năm mươi bảy triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) |

❖ **Ngành nghề kinh doanh chính:** (5223) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không

Chi tiết: Hoạt động dịch vụ mặt đất cảng hàng không : - Vận chuyển hành khách, hàng hoá trong sân đỗ máy bay; - Dịch vụ vận tải mặt đất; Dịch vụ vận chuyển hàng hóa; - Kinh

doanh các dịch vụ phục vụ khách đi máy bay của các hãng hàng không trong nước và quốc tế; - Dịch vụ làm thủ tục hàng không tại thành phố; - Kinh doanh hàng miễn thuế phục vụ khách xuất, nhập, quá cảnh; - Dịch vụ lắp đặt trang thiết bị phục vụ mặt đất ngành hàng không; - Khai thác dịch vụ kỹ thuật thương mại hàng không.

❖ **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Trần Việt Phương - Chức vụ: Tổng Giám đốc

❖ **Người đại diện theo ủy quyền tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài:** Không có

2. Mọi quan hệ giữa cổ đông với Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán

2.1. Mọi quan hệ giữa cổ đông với Công ty đại chúng, cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của Công ty đại chúng và người có liên quan của đối tượng này

❖ Mọi quan hệ giữa cổ đông với Công ty đại chúng: Cổ đông.

+ Nasco là chủ sở hữu phần vốn hiện có tại NCTS.

+ Nasco và NCTS cùng là công ty con của Tổng công ty Hàng không Việt Nam -CTCP.

❖ Mọi quan hệ giữa cổ đông với cổ đông sáng lập: NASCO là cổ đông sáng lập của NCTS. Mọi quan hệ giữa cổ đông với cổ đông lớn, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của Công ty đại chúng và người có liên quan của các đối tượng này:

+ NASCO là công ty con của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP - Cổ đông lớn của NCTS

+ Ông Vũ Xuân Mạnh - Trưởng Ban Thư ký NASCO hiện là Thành viên BKS của NCTS từ ngày 25/06/2020 đến nay

2.2. Thông tin về sở hữu của cổ đông và những người có liên quan của cổ đông tại Công ty đại chúng: số lượng cổ phiếu, loại cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu, tỷ lệ biểu quyết hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán

❖ **Thông tin về sở hữu của cổ đông tại Công ty NCTS**

❖ Số lượng cổ phiếu đang sở hữu: 1.827.649 cổ phần, chiếm 6,98% Vốn điều lệ.

❖ Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

❖ Tỷ lệ sở hữu: 6,98%.

❖ Tỷ lệ biểu quyết hiện tại: 6,98%.

❖ Tỷ lệ biểu quyết dự kiến sau đợt chào bán: 3,16%.

❖ **Thông tin về sở hữu của những người có liên quan của cổ đông tại Công ty NCTS**

- Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP là Công ty mẹ của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (NASCO) (sở hữu 51% VDL) đồng thời cũng là công ty mẹ của NCTS (sở hữu 55,13% VDL)

- Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP

- + Giấy chứng nhận ĐKDN: 0100107518, đăng ký lần đầu ngày ngày 30/06/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 12/01/2022.
- + Số lượng cổ phiếu NCT đang sở hữu: 14.425.401 cổ phần
- +Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- + Tỷ lệ sở hữu: 55,13%.
- + Tỷ lệ biểu quyết hiện tại: 55,13%.
- + Tỷ lệ biểu quyết dự kiến sau đợt chào bán: 55,13%

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN

1. Thông tin chung về Công ty NCTS

❖ Thông tin chung

- Tên Công ty : Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài : NOIBAI CARGO TERMINAL SERVICES JSC
- Tên viết tắt : NCTS
- Trụ sở chính : Sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 024. 3584. 0905 Fax: 024. 3584. 0906
- Website : www.noibaicargo.com.vn
- Giấy CNĐKDN : 0101640729 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/04/2005 đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 06/01/2023
- Vốn điều lệ : 261.669.400.000 đồng
(Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi một tỷ, sáu trăm sáu mươi chín triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn)
- Số lượng cổ phiếu : 26.166.940 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã cổ phiếu : NCT
- Niên yết tại : Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

❖ Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài là đơn vị thành viên của Tổng công ty Hàng không Việt Nam, được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/05/2005.

Kể từ khi thành lập, NCTS luôn từng bước khẳng định vị thế và uy tín của mình trong lĩnh vực phục vụ hàng hóa hàng không bằng chất lượng và các dịch vụ giá trị gia tăng. Cùng với sự phát triển của thị trường vận tải hàng hóa hàng không Việt Nam, NCTS là đối tác tin cậy hàng đầu của các công ty giao nhận hàng hóa, các hãng hàng không trong và ngoài nước.

Ngày 08/01/2015, Công ty thực hiện niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện nay, Công ty đang hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101640729 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 06/01/2023 với vốn điều lệ là 261.669.400.000 đồng.

❖ **Ngành nghề kinh doanh chính**

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|---|-----------------|
| 1 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không <i>Chi tiết: - Các dịch vụ khác hỗ trợ cho vận chuyển; - Dịch vụ vận chuyển mặt đất</i> | 5223 (Chính) |
| 2 | Bốc xếp hàng hóa <i>Chi tiết: - Bốc xếp hành lý, hàng hóa đường bộ, đường không</i> | 5224 |
| 3 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết: - Dịch vụ kiểm tra hàng, cân hàng; - Dịch vụ giao nhận hàng hóa đường không, đường biển, đường bộ; - Đại lý làm thủ tục hải quan</i> | 5229 |
| 4 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: - Cho thuê kho, bãi đỗ xe; - Kinh doanh kho bãi; - Cho thuê kios, văn phòng phục vụ mục đích kinh doanh</i> | 6810 |
| 5 | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng</i> | 8559 |

(Nguồn: Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài)

❖ **Người đại diện theo pháp luật**

Ông Nguyễn Duy Việt - Tổng Giám đốc Công ty

❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần:**

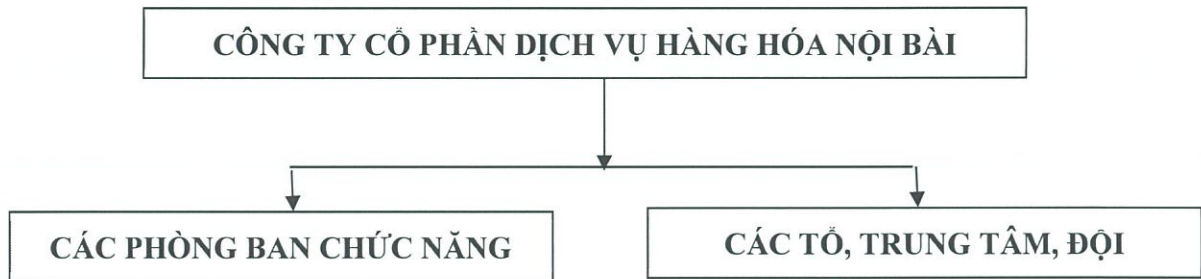
| STT | Tên cổ đông | Số CMTND/HC /GCNĐKDN | Địa chỉ | Số cổ phần | Tỷ lệ (%) |
|-----|---|----------------------------|---|---------------|--------------|
| 1 | Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP | 0100107518 | Số 200 Nguyễn Sơn, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội | 14.425.401 | 55,13 |
| 2 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài | 0100108254 | Sân bay Quốc tế Nội Bãi, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội | 1.827.649 | 6,98 |
| 3 | AMERICA LLC | CA5883 | PO Box F43031, Freeport, GBI, Bahamas | 2.297.350 | 8,78 |

(Nguồn: Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài)

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty NCTS

Công ty NCTS được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản sửa đổi, bổ sung và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Cơ cấu tổ chức của NCTS như sau:



NTCS hiện có 05 phòng chức năng, 02 tổ, 01 Trung tâm điều hành và 04 đội, cụ thể:

- ***Phòng Phát triển nguồn nhân lực***

Phòng Phát triển nguồn nhân lực là đơn vị chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền; có chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc xây dựng, tổ chức và thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác tổ chức, quản trị nguồn nhân lực Công ty.

- ***Phòng Kinh doanh***

Phòng Kinh doanh là đơn vị chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền, có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; các chính sách đối với khách hàng.

- ***Phòng tài chính kế toán***

Phòng Tài chính - Kế toán là đơn vị chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền, có chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc các lĩnh vực tài chính, kế toán, thống kê và thông tin kinh tế; Kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính trong Công ty; Đại diện Tổng Giám đốc trước các cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền trong lĩnh vực tài chính kế toán.

- ***Phòng Vật tư - Trang thiết bị***

Phòng vật tư - trang thiết bị là đơn vị chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng giám hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền, có chức năng chính là đảm bảo cung cấp nguồn vật lực cho các đơn vị trong Công ty; thực hiện công việc liên quan đến công tác quản lý trang thiết bị của toàn công ty.

- ***Phòng Hành Chính***

Phòng Hành chính là đơn vị chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền. Phòng có chức năng thực hiện công tác hành chính, tham mưu cho lãnh đạo Công ty về công tác hỗ trợ các hoạt động sản xuất kinh doanh và các phòng khác của công ty.

- ***Tổ an toàn - chất lượng - an ninh***

Tổ an toàn – chất lượng – an ninh là đơn vị chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền, có chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc trong công tác duy trì, cải tiến và tối ưu hóa hệ thống quản lý chất lượng an toàn, đồng thời tham mưu cho Tổng Giám đốc công tác đảm bảo an ninh an toàn hàng hóa trong Công ty.

- ***Tổ Công nghệ thông tin***

Tổ công nghệ thông tin là đơn vị chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền, là tổ chuyên môn nghiệp vụ thuộc Công ty và có chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

- ***Trung tâm điều hành***

Trung tâm Điều hành là đơn vị chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền, có chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc về công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, thừa ủy quyền Tổng Giám đốc trực tiếp điều hành, kiểm tra, giám sát và duy trì quá trình sản xuất của Công ty.

- ***Đội phục vụ hàng xuất***

Đội Phục vụ hàng xuất là đơn vị trực tiếp sản xuất, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền. Là đơn vị trực tiếp tổ chức sản xuất, thực hiện việc cung cấp toàn bộ các dịch vụ liên quan đến việc phục vụ hàng xuất từ khi tiếp nhận của khách, hướng dẫn, giám sát việc chất xếp hàng hoá lên ULD, các trang thiết bị chất xếp theo kế hoạch chất xếp của các hãng Hàng không và bàn giao cho đội phục vụ hàng hóa sân đỗ theo đúng qui trình, hướng dẫn, biểu mẫu.

- ***Đội phục vụ hàng nhập***

Đội Phục vụ hàng nhập là đơn vị sản xuất, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền. Là đơn vị trực tiếp tổ chức sản xuất, thực hiện các công việc tiếp nhận hàng hóa từ các chuyến bay đến Nội Bài, khai thác, bảo quản và làm thủ tục trả hàng cho khách.

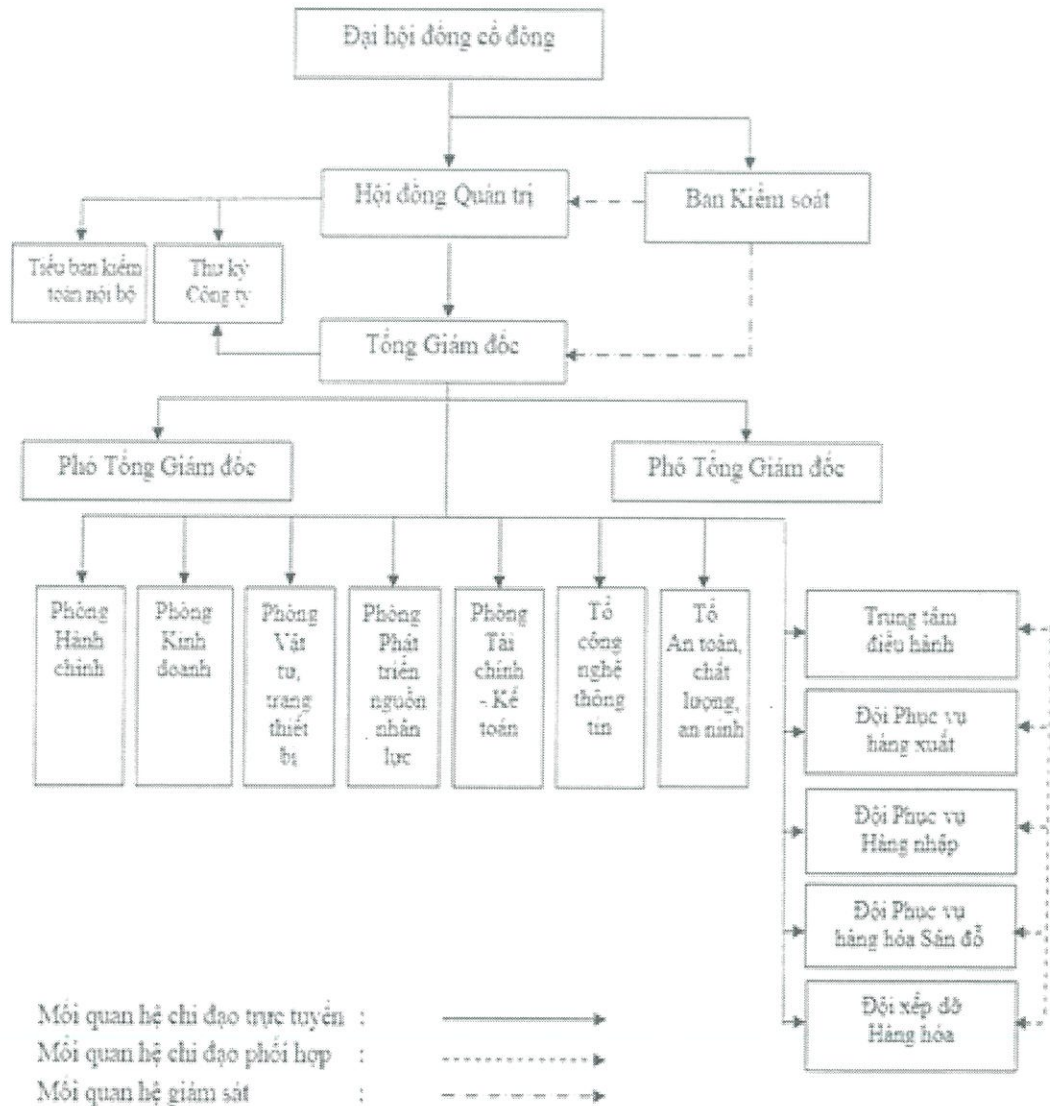
- ***Đội phục vụ hàng hóa sân đỗ***

Đội Phục vụ hàng hóa sân đỗ là đơn vị chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền. Là đơn vị trực tiếp tổ chức sản xuất, thực hiện các công việc liên quan đến việc tiếp nhận, bàn giao hàng hóa, tài liệu chuyến bay với các đơn vị liên quan. Vận chuyển hàng và giám sát việc xếp dỡ đảm bảo an toàn hàng hoá trong khu vực sân đỗ.

- ***Đội xếp dỡ hàng hóa***

Đội Xếp dỡ hàng hoá là đơn vị sản xuất, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền. Là đơn vị trực tiếp tổ chức sản xuất, thực hiện các tác nghiệp liên quan đến công tác phục vụ hàng hóa, các hoạt động xếp, dỡ hàng hóa đi và đến.

3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty NCTS



(Nguồn: Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài)

3.1. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty.

3.2. Hội đồng quản trị (HĐQT)

HĐQT Công ty gồm có 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

3.3. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ (TBKTNB)

TBKTNB được thành lập bởi HĐQT. HĐQT quản lý trực tiếp TBKTNB. TBKTNB

thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế kiểm toán nội bộ do HĐQT Công ty ban hành. Thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, TBKTNB đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập, khách quan và các kiến nghị về hệ thống kiểm soát nội bộ, các quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của Công ty, các mục tiêu chiến lược và nhiệm vụ công tác của Công ty.

3.4. Ban Kiểm soát (BKS)

BKS Công ty gồm có 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản lý, điều hành của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của BKS được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty.

3.5. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật, điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật, ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS về việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc được Tổng Giám đốc phân công hoặc ủy quyền chỉ đạo một hoặc một số lĩnh vực công tác của Công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về kết quả phân công việc được phân công, ủy quyền.

3.6. Kế toán trưởng

Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm, là người giúp Ban Giám đốc tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê của Công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

3.7. Các Phòng, Tổ, Trung tâm, Đội (gọi tắt là đơn vị) trong Công ty: Được trình bày tại mục 2

4. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của công ty đại chúng

4.1. Công ty mẹ của Công ty NCTS

- ❖ Tên công ty: Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (TCTHKNVN)
- ❖ Giấy Chứng nhận ĐKDN: 0100107518 đăng ký lần đầu ngày 30/06/2010, thay đổi lần thứ 9 ngày 12/01/2022
- ❖ Ngành nghề hoạt động và kinh doanh chính:
 - + Vận tải hành khách hàng không (vận chuyển hàng không đối với hành khách), vận tải hàng hóa hàng không (vận chuyển hàng lý, hàng hóa, bưu kiện, bưu phẩm, thư).
 - + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
 - + Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải: bảo dưỡng tàu bay, động cơ, phụ tùng

vật tư, thiết bị hàng không, thiết bị phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất và các thiết bị kỹ thuật khác.

+ Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển: Sản xuất linh kiện, phụ tùng, vật tư tàu bay, trang thiết bị kỹ thuật và các nội dung khác thuộc lĩnh vực công nghiệp hàng không; cung ứng các dịch vụ kỹ thuật và vật tư phụ tùng cho các hãng hàng không trong nước và nước ngoài.

+ Các dịch vụ hàng không khác phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Các hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác pháp luật không cấm.

❖ Tỷ lệ sở hữu (%) tại NCTS: 55,13%

❖ Tỷ lệ biểu quyết (%) tại NCTS: 55,13%

4.2. Công ty con của Công ty NCTS

Không có

5. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại NCTS theo quy định pháp luật: Căn cứ Công văn số 4004/UBCK-PTTT ngày 27/6/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại NCTS (Mã chứng khoán: NCT) là 30%.

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại NCTS theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty: Không có

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại NCTS theo danh sách cổ đông tại ngày 30/12/2022: 11,87%.

6. Hoạt động kinh doanh

❖ Sản phẩm dịch vụ chính

Hiện nay NCTS đang phục vụ hàng hóa hàng không cho 33 hãng hàng không, trong đó có 3 hãng trong nước và 30 hãng nước ngoài. Các loại hình dịch vụ chính của Công ty bao gồm: Phục vụ hàng hóa, lưu kho hàng hóa, xử lý hàng hóa.

❖ Thị trường hoạt động

NCTS tự hào là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực phục vụ hàng hóa tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài. Công ty có quan hệ đối tác với trên 400 đơn vị giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước, đặc biệt sở hữu mạng lưới khách hàng với các hãng hàng không quốc tế hàng đầu thế giới như: Etihad Airways, Singapore Airlines, Qatar Airways, Aeroflot, Asiana Airlines, China Airlines, Eva Air, Thai Airways, Air Asia,... Với lợi thế mạng lưới khách hàng đa số là các hãng hàng không đạt tiêu chuẩn 5 sao đang hoạt động khai thác tại sân bay quốc tế Nội Bài. Bên cạnh đó, NCTS không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, tiếp tục mở rộng mạng lưới đối tác trong bối cảnh ngày

càng nhiều hãng hàng không quốc tế tham gia và mở rộng đường bay tại thị trường Việt Nam.

❖ **Hình ảnh một số sản phẩm dịch vụ của NCTS**



❖ **Doanh thu Công ty các năm**

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Sản phẩm | Năm 2020 | | Năm 2021 | | Năm 2022 | | Quý I/2023 | |
|----|----------------------------|-----------------|-------------------|-----------------|-------------------|-----------------|-------------------|----------------|-------------------|
| | | Giá trị | Tỷ trọng /DTT (%) | Giá trị | Tỷ trọng /DTT (%) | Giá trị | Tỷ trọng /DTT (%) | Giá trị | Tỷ trọng /DTT (%) |
| 1 | Doanh thu phục vụ hàng hóa | 198.226.783.646 | 29,62% | 220.582.470.538 | 29,72% | 209.946.451.608 | 28,53% | 41.142.708.025 | 27,43% |
| 2 | Doanh thu xử lý hàng hóa | 292.786.550.908 | 43,74% | 308.468.273.496 | 41,56% | 319.541.142.617 | 43,42% | 71.689.541.190 | 47,80% |

| | | | | | | | | | |
|---|------------------------|------------------------|-----------------|------------------------|-----------------|------------------------|-----------------|------------------------|-----------------|
| 3 | Doanh thu lưu kho | 69.969.590.327 | 10,45% | 92.190.135.532 | 12,42% | 105.895.197.236 | 14,39% | 17.772.699.065 | 11,85% |
| 4 | Doanh thu dịch vụ khác | 108.335.960.561 | 16,19% | 120.915.417.494 | 16,29% | 100.532.110.609 | 13,66% | 19.382.401.696 | 12,92% |
| | Cộng | 669.318.885.442 | 100,00 % | 742.156.297.060 | 100,00 % | 735.914.902.070 | 100,00 % | 149.987.349.976 | 100,00 % |

(Nguồn: BCTC năm 2020, BCTC năm 2021, BCTC năm 2022 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2023 của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài)

Đại dịch Covid-19 tác động tới nền kinh tế toàn cầu khiến giao thương bị ngưng trệ, nhiều doanh nghiệp rơi vào tình trạng khó khăn. Trong bối cảnh chung đó, các hoạt động thương mại, logistics đặc biệt lĩnh vực vận tải hàng không gặp rất nhiều khó khăn dù bước đầu đã có những dấu hiệu tích cực.

Trong nước, làn sóng dịch bệnh bùng phát với quy mô và tính chất phức tạp khiến sản lượng hàng hóa nội địa sụt giảm nghiêm trọng. Tuy nhiên, sản lượng quốc tế, đặc biệt là hàng xuất, tăng trưởng tốt với số lượng lớn các chuyến bay charter chở hàng may mặc đi Mỹ và châu Âu.

Tình hình cạnh tranh tại thị trường Nội Bài diễn ra gay gắt. Doanh thu của Công ty bị ảnh hưởng do sản lượng nội địa sụt giảm, các chuyến bay thường lệ chưa được khai thác, cùng với đó là việc giảm giá phục vụ, miễn phí đối với các chuyến bay chở vắc xin và các trang thiết bị y tế phục vụ phòng chống dịch bệnh của các hãng hàng không.

Trong bối cảnh ảnh hưởng của dịch bệnh, Công ty đã tận dụng mọi cơ hội phục vụ các hãng hàng không duy trì khai thác chuyến bay chuyên chở hàng hóa. Ngoài việc duy trì phục vụ tốt các chuyến bay tăng chuyến của các hãng bay thường lệ, NCTS đã chủ động, nỗ lực nắm bắt thị trường để ký hợp đồng và phục vụ nhiều chuyến bay charter của các hãng hàng không nước ngoài không thường lệ như Kalitta Air (K4), Terra Avia (T8), Coyne Airways (7C), National Airlines (N8), Wamos Air (EB), Fly Pelican (FP), Maleth Aero (DB) chở hàng may mặc đi Mỹ và Châu Âu. Trong năm 2022, NCTS đã ký thêm hợp đồng với 7 hãng hàng không mới, gồm Starlux Airlines (JX), Tianjin Air Cargo (HT), Myanmar Airways International (8M), Oman Air (WY), Aero Mongolia (M0), Thai Smile Airways (WE) và Fly Gangwon (4V) đã giúp tăng thêm sản lượng phục vụ cho Công ty trong năm.

Bên cạnh đó, Công ty đã tập trung mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng dịch vụ, đầu tư trang thiết bị, cải tiến nhiều công đoạn khai thác và đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo chuyên sâu về quản lý, chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng cũng như đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn của IATA và các yêu cầu của nhà chức trách. Công ty luôn tuân thủ các quy định của ngành, pháp luật liên quan và nhận được sự hỗ trợ rất lớn từ Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP, các cơ quan hữu quan tại

Nội Bài.

Năm 2021, doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty đạt 742 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2020. Năm 2022, doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty đạt 735,9 tỷ đồng. Quý I/2023, doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty đạt gần 150 tỷ đồng.

❖ Lợi nhuận gộp công ty các năm:

Đơn vị tính: Đồng

| Sản phẩm | Năm 2020 | | Năm 2021 | | Năm 2022 | | Quý I/2023 | |
|---|-----------------|-------------------|-----------------|-------------------|-----------------|-------------------|----------------|-------------------|
| | Giá trị | Tỷ trọng /DTT (%) | Giá trị | Tỷ trọng /DTT (%) | Giá trị | Tỷ trọng /DTT (%) | Giá trị | Tỷ trọng /DTT (%) |
| Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 311.159.430.008 | 46,49% | 347.204.045.447 | 46,78% | 358.675.004.915 | 48,74% | 64.945.583.493 | 43,30% |

(Nguồn: BCTC năm 2020, BCTC năm 2021, BCTC năm 2022 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2023 của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài)

7. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: Đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | % tăng/giảm | Năm 2022 | Quý I/2023 |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|-------------|-----------------|-----------------|
| Tổng giá trị tài sản | 502.356.526.488 | 554.003.716.503 | 10,28% | 500.598.612.614 | 530.149.819.199 |
| Doanh thu thuần | 669.318.885.442 | 742.156.297.060 | 10,88% | 735.914.902.070 | 149.987.349.976 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 256.138.344.550 | 281.113.376.630 | 9,75% | 296.697.481.968 | 55.685.602.036 |
| Lợi nhuận khác | 1.241.083.940 | (95.755.971) | -107,72% | 330.605.127 | 179.542 |
| Lợi nhuận trước thuế | 257.379.428.490 | 281.017.620.659 | 9,18% | 297.028.087.095 | 55.568.781.578 |
| Lợi nhuận sau thuế | 206.750.183.799 | 223.612.260.181 | 8,16% | 237.185.892.552 | 45.203.205.644 |
| Tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức | 94,92% | 97,12% | 2,32% | - | - |
| Tỷ lệ cổ tức | 75% | 83% | 10,67% | - | - |

(Nguồn: BCTC năm 2020, BCTC năm 2021, BCTC năm 2022 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2023 của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài)

Ngày 24/8/2022, Cục thuế thành phố Hà Nội đã ra Quyết định số 41886/QĐ-CTHN-TTKT4-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế với tổng số tiền là 346.680.188 đồng, cụ thể như sau:

Thuế GTGT bổ sung năm 2020 số tiền: 1.950.000 đồng

Thuế TNDN bổ sung năm 2020 và 2021 số tiền: 266.366.645 đồng

Phạt vi phạm hành chính số tiền: 55.763.329 đồng

Tiền chậm nộp số tiền: 22.600.214 đồng

8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 |
|---|----------------|-------------|-------------|-------------|
| 1. Khả năng thanh toán | | | | |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn: | | | | |
| Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | lần | 3,80 | 4,42 | 5,35 |
| - Hệ số thanh toán nhanh: | | | | |
| (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | lần | 3,77 | 4,38 | 5,30 |
| 2. Cơ cấu vốn | | | | |
| - Hệ số Nợ/Tổng tài sản | lần | 0,19 | 0,17 | 0,14 |
| - Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | lần | 0,23 | 0,21 | 0,16 |
| 3. Năng lực hoạt động | | | | |
| - Vòng quay tổng tài sản: | | | | |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân | vòng | 1,23 | 1,41 | 1,40 |
| - Vòng quay vốn lưu động: | | | | |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân | vòng | 1,97 | 2,09 | 2,09 |
| - Vòng quay hàng tồn kho: | | | | |
| Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân | vòng | 132,33 | 130,78 | 114,34 |
| 4. Khả năng sinh lời | | | | |
| - Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): | | | | |
| Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 30,89% | 30,13% | 32,23% |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): | | | | |
| Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân | % | 38,02% | 42,34% | 44,98% |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): | | | | |
| Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | % | 44,77% | 51,61% | 53,32% |

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 |
|-------------------------------|----------------|-------------|-------------|-------------|
| - Thu nhập trên cổ phần (EPS) | đồng | 7.694 | 8.325 | 8.646 |

(Nguồn: Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài)

- ❖ Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Tổ chức kiểm toán độc lập không nêu ý kiến đối với các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

9. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty NCTS

❖ Theo báo cáo kiểm toán độc lập số 32/2021/UHY-BCKT ngày 26/02/2021 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

❖ Theo báo cáo kiểm toán độc lập số 59/2022/UHY-BCKT ngày 28/02/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty NCTS tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

❖ Theo báo cáo kiểm toán độc lập số 437/2022/UHY-BCSX ngày 08/08/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY:

“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022, phù hợp với các chuẩn mực kế toán

Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.”

❖ Theo báo cáo kiểm toán độc lập số 94/2023/UHY-BCKT ngày 28/02/2023 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

10. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Hiện nay, Công ty chưa xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023. Kế hoạch SXKD năm 2023 sẽ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua vào thời gian tới. Một số chỉ tiêu hoạt động SXKD đã thực hiện năm 2021, 2022 và tỷ lệ hoàn thành kế hoạch năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2021 | Thực hiện năm 2022 | Kế hoạch năm 2022 | | |
|--|--------------------|--------------------|-------------------|-------------------------|-------------------------------|
| | | | Giá trị | % tăng/giảm so với 2021 | % thực hiện kế hoạch năm 2022 |
| Tổng doanh thu thuần | 742.156.297.060 | 735.914.902.070 | 786.800.000.000 | 4,76% | 93,53% |
| Lợi nhuận sau thuế | 223.612.260.181 | 237.185.892.552 | 236.328.087.095 | 5,69% | 100,36% |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 30,13% | 32,23% | 30,48% | 1,17% | 105,74% |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn | 51,61% | 53,32% | 52,41% | 1,54% | 101,73% |

| | | | | | |
|----------------------|-----|---|-----|-------|---|
| chủ sở hữu bình quân | | | | | |
| Tỷ lệ cổ tức | 83% | - | 85% | 2,41% | - |

(Nguồn: Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài)

Trong năm 2022, Công ty nỗ lực thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp sau đây:

- Bám sát tình hình biến động của thị trường, diễn biến của dịch bệnh để đảm bảo cân đối kịp thời các nguồn lực, điều hành khai thác linh hoạt, phù hợp.
- Mở rộng mối quan hệ với các hãng vận chuyển, cập nhật thông tin dự báo thị trường kịp thời, chính xác.
- Xây dựng chính sách khách hàng linh hoạt, tăng cường các kênh tiếp xúc với khách hàng.
- Đánh giá đúng năng lực, các điểm tồn tại trong hoạt động SXKD để kịp thời khắc phục - phòng ngừa. Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, tập trung mọi nguồn lực thực hiện đúng cam kết với khách hàng. Lây chất lượng dịch vụ là yếu tố chính trong cạnh tranh, giữ vững và thu hút khách hàng.
- Tiếp tục triển khai áp dụng hiệu quả tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng (ISO) và hệ thống đánh giá đảm bảo an toàn trong hoạt động khai thác tại mặt đất (ISAGO).
- Đầu tư, nâng cấp các phần mềm ứng dụng, hỗ trợ SXKD nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Quản trị doanh thu, chi phí đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm.

11. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

- Tổ chức tư vấn đã thu thập và xem xét các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh do NCTS cung cấp. Công ty NCTS cam kết và đảm bảo rằng các thông tin, số liệu cung cấp cho Tổ chức tư vấn là đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Hiện nay, NCTS chưa tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 nên NCTS chưa có kế hoạch kinh doanh năm 2023 vì thế FUNAN chưa đưa ra đánh giá về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trong năm 2023 của NCTS.
- Lưu ý rằng những đánh giá và nhận định của tổ chức tư vấn chỉ mang tính chất tham khảo và không đảm bảo chắc chắn cho kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh cũng như bao hàm hay đảm bảo cho giá cổ phiếu của Công ty.

12. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng**❖ Hội đồng quản trị**

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|------------------------|-----------------|
| 1 | Ông Hồ Quang Tuấn | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Ông Nguyễn Giang Tiến | Thành viên HĐQT |
| 3 | Ông Nguyễn Xuân Phúc | Thành viên HĐQT |
| 4 | Ông Nguyễn Thanh Dương | Thành viên HĐQT |
| 5 | Ông Nguyễn Việt Dũng | Thành viên HĐQT |

(Nguồn: Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài)

➤ Ông Hồ Quang Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên : **Hồ Quang Tuấn**
 Năm sinh : 03/11/1971
 Quốc tịch : Việt Nam
 Trình độ học vấn : 12/12
 Năng lực chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
 Kinh nghiệm công tác : Quản trị doanh nghiệp, phục vụ hàng hóa hàng không.
 Chức vụ nắm giữ tại công ty đại : Chủ tịch HĐQT
 chúng
 Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức : Trưởng ban Kế hoạch và Tiếp thị hàng hóa khác
 TCTHKVN
 Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan
 - Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện : 6.411.289 cổ phần của Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam
 chiếm 24,50149% Vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
 Những khoản nợ đối với NCTS : Không
 Lợi ích liên quan đối với NCTS : Thù lao và thưởng HĐQT, thưởng ngày lễ
 - Năm 2020 là 100,3 triệu đồng.
 - Năm 2021 là 205,6 triệu đồng.
 - Năm 2022 là 202,4 triệu đồng.

➤ Ông Nguyễn Giang Tiến - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : **Nguyễn Giang Tiến**

Năm sinh : 17/03/1951
 Quốc tịch : Việt Nam
 Trình độ học vấn : 10/10
 Năng lực chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế đối ngoại
 Kinh nghiệm công tác : Quản trị doanh nghiệp, phục vụ hàng hóa hàng không
 Chức vụ nắm giữ tại công ty đại chúng : Thành viên HĐQT
 Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác : Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tiếp vận và Vận tải ngoại thương Việt. Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần ALS Đông Hà Nội.
 Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan
 - Sở hữu cá nhân : 17.745 cổ phần, chiếm 0,06781% Vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
 Những khoản nợ đối với NCTS : Không
 Lợi ích liên quan đối với NCTS : Thù lao và thưởng HĐQT, thưởng ngày lễ
 - Năm 2020 là 228,4 triệu đồng.
 - Năm 2021 là 178,8 triệu đồng.
 - Năm 2022 là 163,3 triệu đồng.
 Cổ tức
 - Năm 2020: 204,1 triệu đồng
 - Năm 2021: 115,3 triệu đồng.
 - Năm 2022 là 173,9 triệu đồng.

➤ **Ông Nguyễn Xuân Phúc - Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên : **Nguyễn Xuân Phúc**
 Năm sinh : 10/05/1980
 Quốc tịch : Việt Nam
 Trình độ học vấn : 12/12
 Năng lực chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Kinh nghiệm công tác : Quản trị doanh nghiệp, phục vụ hàng hóa hàng không
 Chức vụ nắm giữ tại công ty đại chúng : Thành viên HĐQT
 Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác : Không
 Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty đại chúng của

cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện : 4.808.467 cổ phần, cổ phần của Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam chiếm 18,37612% Vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
- Những khoản nợ đối với NCTS : Không
- Lợi ích liên quan đối với NCTS : Tiền lương, thù lao và thưởng HĐQT, thưởng ngày lễ, ban điều hành
- Năm 2020 là 1.328,8 triệu đồng.
- Năm 2021 là 1.447,7 triệu đồng.
- Năm 2022 là 1.395,9 triệu đồng.

➤ **Ông Nguyễn Thanh Dương - Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên : **Nguyễn Thanh Dương**
- Năm sinh : 14/10/1974
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : 12/12
- Năng lực chuyên môn : Cử nhân kinh tế ngoại thương
- Kinh nghiệm công tác : Quản trị công ty, phục vụ hàng hóa hàng không
- Chức vụ nắm giữ tại công ty đại chúng : Thành viên HĐQT
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác : Phó Giám đốc Chi nhánh TCTHKVN CTCP khu vực Việt Nam.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan
- Sở hữu cá nhân: : 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: : 3.205.645 cổ phần của Tổng công ty Hàng không Việt Nam, chiếm 12,25074% Vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
- Những khoản nợ đối với NCTS : Không
- Lợi ích liên quan đối với NCTS : Thù lao và thưởng HĐQT, thưởng ngày lễ:
- Năm 2020 là 228,4 triệu đồng.
- Năm 2021 là 178,8 triệu đồng.
- Năm 2022 là 163,3 triệu đồng.

➤ **Ông Nguyễn Việt Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên : **Nguyễn Việt Dũng**
 Năm sinh : 10/07/1976
 Quốc tịch : Việt Nam
 Trình độ học vấn : 12/12
 Năng lực chuyên môn : Kỹ sư cơ khí hàng không
 Kinh nghiệm công tác : Quản lý đầu tư
 Chức vụ nắm giữ tại công ty đại : Thành viên HĐQT chúng
 Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác : Phó Trưởng phòng Tổng hợp đầu tư - Ban Đầu tư mua sắm – TCTHKVN đến ngày 14/08/2022.
 Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan
 - Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
 Những khoản nợ đối với NCTS : Không
 Lợi ích liên quan đối với NCTS : Tiền lương, thù lao và thưởng HĐQT, thưởng ngày lễ:
 - Năm 2020 là 83,5 triệu đồng.
 - Năm 2021 là 166,8 triệu đồng.
 - Năm 2022 là 577,0 triệu đồng.

❖ **Ban Kiểm soát**

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|----------------------|------------|
| 1 | Ông Đinh Hồng Sơn | Trưởng ban |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Thu Hà | Thành viên |
| 3 | Ông Vũ Xuân Mạnh | Thành viên |

(Nguồn: Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài)

➤ **Ông Đinh Hồng Sơn - Trưởng ban Kiểm soát**

Họ và tên : **Đinh Hồng Sơn**
 Năm sinh : 18/06/1970
 Quốc tịch : Việt Nam
 Trình độ học vấn : 12/12
 Năng lực chuyên môn : Cử nhân kinh tế, ngành Tài chính - Tín dụng
 Kinh nghiệm công tác : Tài chính - Kế toán, kiểm toán

Chức vụ nắm giữ tại công ty đại chúng : Trưởng ban Kiểm soát

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác : Trưởng Ban Kiểm soát CTCP dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng (MASCO), Trưởng Ban Kiểm soát CTCP dịch vụ hàng hóa Tân Sơn Nhất (TCS)
Kiểm soát viên Ban Kiểm tra Kiểm toán - TCTHKVN

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
- Những khoản nợ đối với NCTS : Không
- Lợi ích liên quan đối với NCTS : Tiền lương và thưởng BKS, thưởng ngày lễ
- Năm 2020 là 231,5 triệu đồng.
- Năm 2021 là 381,0 triệu đồng.
- Năm 2022 là 382,0 triệu đồng.

➤ **Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Thành viên Ban Kiểm soát**

- Họ và tên : **Nguyễn Thị Thu Hà**
 Năm sinh : 04/05/1983
 Quốc tịch : Việt Nam
 Trình độ học vấn : 12/12
 Năng lực chuyên môn : Thạc sỹ kinh doanh và quản lý chuyên ngành kế toán, kiểm toán và phân tích
 Kinh nghiệm công tác : Tài chính, kế toán
 Chức vụ nắm giữ tại công ty đại chúng : Thành viên BKS
 Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
 Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan
 - Sở hữu cá nhân : 5 cổ phần, chiếm 0,00002% Vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : Là bố chồng giữ 3.400 cổ phần, chiếm 0,01299% Vốn điều lệ
 Những khoản nợ đối với NCTS : Không

Lợi ích liên quan đối với NCTS : Tiền lương, thù lao và thưởng BKS, thưởng ngày lễ:
 - Năm 2020 là 460,0 triệu đồng.
 - Năm 2021 là 499,2 triệu đồng.
 - Năm 2022 là 579,2 triệu đồng.

➤ **Ông Vũ Xuân Mạnh - Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên : **Vũ Xuân Mạnh**
 Năm sinh : 26/11/1988
 Quốc tịch : Việt Nam
 Trình độ học vấn : 12/12
 Năng lực chuyên môn : Thạc sỹ Tổ chức và quản lý vận tải
 Kinh nghiệm công tác : Tổ chức và quản lý vận tải đường bộ, xây dựng kế hoạch
 Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên BKS
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Trưởng Ban Thư ký Công ty NASCO
 Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện sở hữu và người có liên quan
 - Sở hữu cá nhân: : 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: : 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan: : 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
 Những khoản nợ đối với NCTS : Không
 Lợi ích liên quan đối với NCTS : Thù lao và tiền thưởng BKS, thưởng ngày lễ:
 - Năm 2020 là 72,7 triệu đồng.
 - Năm 2021 là 129,0 triệu đồng.
 - Năm 2022 là 124,2 triệu đồng.

❖ **Ban Giám đốc và Kế toán trưởng**

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|----------------------|---|
| 1 | Ông Nguyễn Duy Việt | Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 01/01/2023) |
| 2 | Ông Đinh Trọng Sơn | Phó Tổng Giám đốc |
| 3 | Ông Nguyễn Quốc Hưng | Phó Tổng Giám đốc |
| 4 | Ông Nguyễn Việt Dũng | Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 15/08/2022) |
| 5 | Ông Đinh Văn Đình | Kế toán trưởng |

(Nguồn: Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài)

➤ **Ông Nguyễn Duy Việt - Tổng Giám đốc**

Họ và tên : **Nguyễn Duy Việt**
 Năm sinh : 02/10/1978
 Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn : 12/12
 Năng lực chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
 Kinh nghiệm công tác : Quản trị doanh nghiệp, quản lý đầu tư, tài chính
 Chức vụ nắm giữ tại công ty đại chúng : Tổng Giám đốc
 Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác : Không
 Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan
 - Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
 Những khoản nợ đối với NCTS : Không
 Lợi ích liên quan đối với NCTS : Không

➤ **Ông Đinh Trọng Sơn - Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : **Đinh Trọng Sơn**
 Năm sinh : 22/02/1969
 Quốc tịch : Việt Nam
 Trình độ học vấn : 12/12
 Năng lực chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
 Kinh nghiệm công tác : Quản trị doanh nghiệp, tài chính, kế toán
 Chức vụ nắm giữ tại công ty đại chúng : Phó Tổng Giám đốc
 Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác : Không
 Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan
 - Sở hữu cá nhân : 10.500 cổ phần, chiếm 0,0401% Vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : Là em dâu giữ 7 cổ phần, chiếm 0,000027% Vốn điều lệ
 Những khoản nợ đối với NCTS : Không
 Lợi ích liên quan đối với NCTS : Tiền lương và thưởng ban điều hành, thưởng ngày lễ
 - Năm 2020 là 1.002,4 triệu đồng.
 - Năm 2021 là 1.078,6 triệu đồng.
 - Năm 2022 là 1.047,7 triệu đồng.

Cổ tức:

- Năm 2020 là 120,8 triệu đồng.
- Năm 2021 là 68,3 triệu đồng.
- Năm 2022 là 102,9 triệu đồng.

➤ Ông Nguyễn Quốc Hưng - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : Nguyễn Quốc Hưng
 Năm sinh : 21/06/1969
 Quốc tịch : Việt Nam
 Trình độ học vấn : 12/12
 Năng lực chuyên môn : Cử nhân quản trị kinh doanh
 Kinh nghiệm công tác : Quản trị doanh nghiệp, phục vụ hàng hóa hàng không
 Chức vụ nắm giữ tại công ty đại chúng : Phó Tổng Giám đốc
 Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác : Không
 Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan
 - Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
 Những khoản nợ đối với NCTS : Không
 Lợi ích liên quan đối với NCTS : Tiền lương và thưởng ban điều hành, thưởng ngày lễ
 - Năm 2020 là 1.002,4 triệu đồng.
 - Năm 2021 là 1.070,0 triệu đồng.
 - Năm 2022 là 1.047,3 triệu đồng.

➤ Ông Nguyễn Việt Dũng – Phó Tổng Giám đốc

(Theo thông tin của phần thông tin về Hội đồng quản trị nêu trên)

➤ Ông Đinh Văn Đình – Kế toán trưởng

Họ và tên : Đinh Văn Đình
 Năm sinh : 03/08/1975
 Quốc tịch : Việt Nam
 Trình độ học vấn : 12/12
 Năng lực chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Kinh nghiệm công tác : Tài chính, kế toán
 Chức vụ nắm giữ tại công ty đại chúng : Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác : Không

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan

- Sở hữu cá nhân : 5 cổ phần, chiếm 0,00002% Vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ

- Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với NCTS : Không

Lợi ích liên quan đối với NCTS : Tiền lương và thưởng ban điều hành, thưởng ngày lễ

- Năm 2020 là 948,2 triệu đồng.

- Năm 2021 là 1.016,2 triệu đồng.

- Năm 2022 là 987,1 triệu đồng.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán

Công ty NCTS không có cam kết chưa thực hiện.

14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty đại chúng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của công ty đại chúng, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán

Công ty NCTS không có tranh chấp, kiện tụng.

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng

2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 1.000.000 cổ phần

4. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu của cổ đông

Tương ứng với 54,72% vốn góp của Nasco tại Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài.

5. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty đại chúng

Tương đương chiếm tỷ lệ 3,82% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài.

6. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 10.000.000.000 (Bằng chữ: Mười tỷ

đồng).

7. Giá khởi điểm đầu giá

Mức giá dự kiến là: **87.130 đồng/cổ phần.**

8. Nguyên tắc xác định giá chào bán

❖ Giá khởi điểm cổ phiếu NCTS theo giá xác định của tổ chức có chức năng thẩm định giá – Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam theo Chứng thư thẩm định giá số 01/2022/RSMHN-CTTĐG ngày 08/08/2022 là: 74.151 đồng/cổ phần.

❖ Theo thống kê của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, giá tham chiếu cổ phiếu NCT tại ngày 24/11/2022 là 83.500 đồng/cổ phần.

❖ Theo thống kê của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, giá tham chiếu bình quân của 30 ngày liên tiếp của cổ phiếu NCT tính đến ngày 24/11/2022 là: 87.130 đồng/cổ phần, cụ thể như sau:

| STT | Phiên giao dịch | Giá tham chiếu (đồng/cp) |
|-----|-----------------|--------------------------|
| 1 | 14/10/2022 | 88.400 |
| 2 | 17/10/2022 | 88.500 |
| 3 | 18/10/2022 | 89.900 |
| 4 | 19/10/2022 | 89.900 |
| 5 | 20/10/2022 | 91.300 |
| 6 | 21/10/2022 | 91.300 |
| 7 | 24/10/2022 | 90.000 |
| 8 | 25/10/2022 | 88.200 |
| 9 | 26/10/2022 | 87.800 |
| 10 | 27/10/2022 | 86.000 |
| 11 | 28/10/2022 | 86.800 |
| 12 | 31/10/2022 | 87.000 |
| 13 | 01/11/2022 | 87.000 |
| 14 | 02/11/2022 | 88.000 |
| 15 | 03/11/2022 | 88.000 |
| 16 | 04/11/2022 | 88.400 |
| 17 | 07/11/2022 | 88.400 |
| 18 | 08/11/2022 | 87.100 |
| 19 | 09/11/2022 | 86.100 |
| 20 | 10/11/2022 | 89.400 |
| 21 | 11/11/2022 | 86.100 |
| 22 | 14/11/2022 | 87.800 |
| 23 | 15/11/2022 | 84.600 |
| 24 | 16/11/2022 | 82.000 |
| 25 | 17/11/2022 | 82.100 |
| 26 | 18/11/2022 | 85.800 |

| STT | Phiên giao dịch | Giá tham chiếu (đồng/cp) |
|-----|------------------|--------------------------|
| 27 | 21/11/2022 | 85.600 |
| 28 | 22/11/2022 | 84.700 |
| 29 | 23/11/2022 | 84.200 |
| 30 | 24/11/2022 | 83.500 |
| | Bình quân | 87.130 |

❖ Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2022 số 108/NQ-NASCO/ĐHĐCĐ ngày 25/11/2022 của NASCO

❖ Căn cứ Nghị quyết số 119/NQ- NASCO/HĐQT ngày 28/11/2022 của HĐQT NASCO về việc phê duyệt mức giá khởi điểm chào bán cổ phiếu Công ty CP Dịch vụ hàng hóa Nội Bài (NCT) ra công chúng của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài
Giá khởi điểm chào bán cổ phiếu NCT ra công chúng sẽ là **87.130 đồng/cổ phần**.

9. Phương thức phân phối

Nasco thực hiện chuyển nhượng vốn cổ phần tại Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài thông qua phương thức đấu giá công khai tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Trường hợp phiên đấu giá công khai không thành công hoặc thành công nhưng vẫn còn số lượng cổ phần cần bán để chuyển nhượng vốn thì Nasco tiếp tục thực hiện đấu giá công khai (đấu giá thông thường) lần 02 theo các quy định.

Tổ chức bán đấu giá có trách nhiệm:

- ❖ Yêu cầu Nasco cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về bán đấu giá cổ phần theo quy định;
- ❖ Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần;
- ❖ Phối hợp NASCO ban hành Quy chế đấu giá cổ phần, mẫu giấy tờ liên quan và thành lập Hội đồng bán đấu giá cổ phần;
- ❖ Thông báo với NASCO về thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá;
- ❖ Thực hiện thông báo và công bố thông tin theo Quy chế bán đấu giá cổ phần;
- ❖ Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do NASCO và NCTS cung cấp thì Sở Giao dịch Chứng khoán chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật;
- ❖ Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin theo Quy chế bán đấu giá và các vấn đề liên quan khác;
- ❖ Tổng hợp, đối chiếu giữa kết quả đăng ký với số lượng đăng ký trên hệ thống và số tiền đặt cọc thực nộp sau khi kết thúc thời hạn đăng ký của nhà đầu tư. Thông báo công khai tại nơi bán đấu giá và trên các phương tiện thông tin của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ

phần về tổng số nhà đầu tư tham gia và tổng số cổ phần đăng ký mua (phân loại theo tổ chức và cá nhân) chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức đấu giá;

- ❖ Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;
- ❖ Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định;
- ❖ Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo Quy chế đấu giá;
- ❖ Phối hợp với NASCO công bố kết quả đấu giá cổ phần, hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá theo Quy chế bán đấu giá cổ phần và thu tiền mua cổ phần;
- ❖ Chuyển tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham gia đấu giá không hợp lệ (vi phạm Quy chế đấu giá) vào tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng vốn theo quy định;
- ❖ Chuyển tiền thu từ bán cổ phần về tài khoản phong tỏa theo quy định;
- ❖ Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến bán đấu giá cổ phần.

10. Đăng ký mua cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu của 01 nhà đầu tư: 100 cổ phiếu
- Thời hạn, phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không có
- Phương thức đăng ký mua cổ phiếu: Nhà đầu tư nộp bộ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá cổ phần tại các đại lý đấu giá theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần.
- Phương thức thanh toán tiền mua cổ phiếu: Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá do đại lý đấu giá cung cấp, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần. Tiền mua chứng khoán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa theo quy định tại khoản **“12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu”** cho đến khi hoàn tất đợt chào bán, báo cáo UBCKNN và UBCKNN có văn bản thông báo đã nhận được kết quả chào bán.

11. Lịch trình phân phối dự kiến

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp có hiệu lực.

| STT | Nội dung công việc | Thời gian |
|-----|---|-----------------|
| 1 | UBCKNN cấp phép chào bán chứng khoán ra công chúng; | D |
| 2 | Gửi hồ sơ cho Sở giao dịch chứng khoán; | D + 2 |
| 3 | Công bố thông báo về đợt đấu giá; | D + 6 đến D + 8 |

| | | |
|----|---|-------------------|
| 4 | Nhận đăng ký đấu giá và tiền đặt cọc của Nhà đầu tư; | D + 8 đến D + 27 |
| 5 | Nhận phiếu tham dự đấu giá của Nhà đầu tư; | D + 8 đến D + 29 |
| 6 | Thực hiện bán đấu giá tại SGDCK; | D + 30 |
| 7 | Thông báo kết quả đấu giá cho nhà đầu tư; | D + 31 |
| 8 | Nhận tiền của Nhà đầu tư nộp tiền (chuyển khoản) mua cổ phiếu khi trúng chào bán đấu giá; | D + 31 đến D + 36 |
| 9 | - Hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư không trúng giá; - Chuyển tiền thu được từ bán đấu giá cho NASCO; - Thông báo kết quả bán đấu giá cho NASCO; | D + 37 |
| 10 | - Thực hiện các thủ tục chuyển nhượng cổ phần; - Báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN. | D+38 |

Ghi chú: D là ngày cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng của UBCKNN

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Số tài khoản : 1029126569

Chủ tài khoản : Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài

Tại ngân hàng : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Chương Dương

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán cổ phiếu của cổ đông

Không có

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 108/NQ-NASCO/ĐHĐCĐ ngày 25/11/2022, Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng qui định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại NCTS như sau:

- Căn cứ Công văn số 4004/UBCK-PTTT của UBCKNN ngày 27/06/2022, tỷ lệ sở

hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Nội Bài được xác định ở mức 30% đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

- Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài tổ chức thực hiện chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài (Mã chứng khoán NCT tại HOSE) đảm bảo quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài.

- Công ty cam kết phối hợp đơn vị tổ chức đấu giá phân phối cho đối tượng nhà đầu tư nước ngoài, bao gồm cá nhân, tổ chức tại cuộc đấu giá đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Nội Bài theo quy định của pháp luật.

15. Các loại thuế có liên quan

15.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Theo quy định.

15.2. Các loại thuế khác:

❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân:

Thu nhập từ cổ tức và thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu thuế thu nhập cá nhân với mức thuế suất như sau:

➤ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

❖ Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.

➤ Thu nhập từ cổ tức:

Theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của các cá nhân từ cổ tức được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận được cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì

nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

❖ **Đối với nhà đầu tư tổ chức:**

➤ **Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:**

“Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 22% (kể từ ngày 01/01/2016 thuế suất thuế TNDN sẽ là 20%).

➤ **Thu nhập từ cổ tức:**

Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

➤ **Thuế Thu nhập doanh nghiệp:**

- Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%. Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x thuế suất

Trong đó:

+ Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.

+ Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư (20%).

- Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Việc chuyển nhượng vốn của Nasco tại Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài nhằm thực hiện chủ trương thoái vốn của Hội đồng quản trị Nasco và ý kiến của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam theo Nghị quyết số 1821/NQ-HĐQT/TCTHK ngày 13/11/2021 về việc chuyển nhượng một phần vốn góp của Nasco tại NCTS, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2022 số 108/NQ-NASCO/ĐHĐCĐ ngày 25/11/2022 phê duyệt Phương án chào bán cổ phiếu NCT ra công chúng của Nasco và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 119/NQ-NASCO/HĐQT ngày 28/11/2022 về việc Phê duyệt mức giá khởi điểm chào bán cổ phiếu NCT ra công chúng của Nasco.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức kiểm toán cho Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Địa chỉ : Tầng 5 Tháp B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại : 024. 5678. 3999

2. Tổ chức thực hiện bán đấu giá

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ : Số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 024. 3941.2626; Fax: 024. 3934.7818

3. Tổ chức định giá

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN RSM VIỆT NAM

Địa chỉ : Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028. 3827.5026

4. Tổ chức tư vấn**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FUNAN**

Địa chỉ : Tầng 7 Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028.7300.3318

Fax: 028.6295.9218

Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán:

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty cổ phần chứng khoán Funan đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp (Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài). Bản cáo bạch này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố đến các nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không bao hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có

X. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG TRONG BẢN CÁO BẠCH

Không có

XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Việt Phương

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FUNAN

CHỦ TỊCH HĐQT



CHỦ TỊCH HĐQT
Dương Thị Minh Thảo

Handwritten signature

1.

Handwritten text



Handwritten text

XII. PHỤ LỤC

1. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty CP Dịch vụ hàng hóa Nội Bài (NCT);
2. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty CP Dịch vụ hàng hóa Nội Bài (NCT);
3. Báo cáo tài chính Quý 1/2023 của Công ty CP Dịch vụ hàng hóa Nội Bài (NCT);
4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2022 của Công ty Cổ phần dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài số 108/NQ-NASCO/ĐHĐCĐ ngày 25/11/2022 thông qua Phương án chào bán cổ phiếu NCT (Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài) ra công chúng của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài;

